

Bản án số: **33/2021/HSST**
Ngày 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn – Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Bà Hoàng Thị Đào – Giáo viên hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Văn D và bà Ngô Thị Th; Vợ, con: Chưa;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, buộc Phan Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 tháng tù. Ngày 27/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến nay.

(Có mặt)

2. Sầm Văn Ch, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký HKTT: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi ở hiện nay: Xóm Cù, xã Ch huyện Q, Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Sầm Văn Ch và bà Lương Thị M;

Vợ: Lô Thị V, con: 01 người;

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 05 tháng 01 năm 2021 đến nay.

(Có mặt)

+ Người bị hại:

- Cháu Nguyễn Thị Khánh H. Sinh ngày 21/5/2008

Nơi cư trú: Xóm H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Cháu Lô Thị H. Sinh ngày 25/10/2008

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Cháu Lương Văn A. Sinh ngày 28/4/2003

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

+ Người đại diện hợp pháp của những người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 (là mẹ cháu Huyền)

Nơi cư trú: Xóm H, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt)

- Anh Lô Văn H, sinh năm 1980 (là bố cháu Hoa)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Chị Lô Thị D, sinh năm 1984 (là mẹ cháu Anh)

Nơi cư trú: Xóm T, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Chị Chu Thị Y, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Ch, huyện Q, Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Ông Sầm Văn Ch. Sinh năm 1964

Nơi cư trú: Xóm C, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

+ Đại diện Nhà trường:

- Ông Hồ Đình Th – Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Trường PTTH Quỳnh Hợp 3, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Hoàng Minh V – Giáo viên Trường THCS xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 30/12/2020 đến ngày 31/12/2020, bị cáo Phan Văn H và Sầm Văn Ch đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Ch và xã Ch, thuộc huyện Q, tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ ngày 30/12/2020 Ch điều khiển xe máy nhãn hiệu Espero, biển kiểm soát 37X6-3095 đến đón H ở xóm Đ, xã Ch, huyện Q để đi trộm cắp tài sản. Ch điều khiển xe chở H đi đến trường THCS xã Châu Thái, huyện Quỳnh Hợp, phát hiện nhà để xe của trường THCS xã Châu Thái không có người trông coi nên H và Ch bàn bạc với nhau là H đứng ngoài cảnh giới còn Ch trèo tường vào khu vực nhà xe để trộm cắp tài sản. Khi vào, Ch dùng một chiếc chìa khóa mang theo mở lấy trộm 04 bình ắc quy xe máy điện của cháu Nguyễn Thị Khánh H và 04 bình ắc quy xe đạp điện của cháu Lô Thị H rồi đưa qua tường rào cho H. Sau khi lấy trộm được tài sản, Ch điều khiển xe máy chở H đến bán 08 bình ắc quy nói trên cho bà Trần Thị M được số tiền 820.000,đ. Số tiền này H và Ch chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Bà M

mua 08 bình ắc quy của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp. Sau khi sự việc bị phát hiện, bà M đã giao trả lại cho Cơ quan điều tra 06 bình ắc quy mua được với H và Ch, 02 bình ắc quy còn lại đã bị thất lạc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 8 giờ ngày 31/12/2020, H đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H đi bộ trong xóm, khi đến nhà bà Nguyễn Thị T, H phát hiện trong sân nhà bà T có nhiều xe máy, xe đạp điện không có người trông coi nên H đi vào nhà bà T, tìm lấy được 01 thanh sắt cạy mở hộp đựng bình ắc quy, lấy trộm 05 bình ắc quy xe đạp điện của cháu Lô Văn A. Sau khi lấy trộm được tài sản, H đưa đến bán 05 bình ắc quy trên cho chị Chu Thị Y được số tiền 750.000,đ. Số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết. Chị Y mua 05 bình ắc quy của bị cáo H nhưng không biết đây là tài sản trộm cắp, sau này chị Y đã bán lại 05 bình ắc quy trên cho một người thu mua sắt vụn không quen biết. Đến chiều ngày 01/01/2021 H đã đến Công an xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An kết luận: 04 bình ắc quy xe máy điện, có hình dạng hộp chữ nhật, có kích thước giống nhau 17,5cm x 7cm x 17cm đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000 đồng. 04 bình ắc quy xe đạp điện, có hình dạng hộp chữ nhật, có kích thước giống nhau 20cm x 9,5cm x 15cm đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An kết luận: 05 bình ắc quy xe máy điện, có hình dạng hộp chữ nhật, có kích thước giống nhau 17,5cm x 7cm x 17cm đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 10/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Phan Văn H và Sầm Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Phan Văn Hiếu từ 30 đến 36 tháng tù. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Sầm Văn Chí từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: 04 bình ắc quy xe máy điện đã trả lại cho cháu Nguyễn Thị Khánh H, có chị Nguyễn Thị Th là người đại diện. Nay cháu H, chị Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Cháu Lô Thị H, có anh Lô Văn H là người đại diện không yêu cầu các bị cáo trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét. Cháu Lương Văn A, có chị Lô Thị D là người đại diện yêu cầu bị cáo Hiếu phải bồi thường trị giá 05 chiếc bình ắc quy 2.500.000,đ và chị Trần Thị M yêu cầu bị cáo H và Ch hoàn trả số tiền 600.000,đ, xét thấy đây là các yêu cầu hợp lý, đề nghị chấp nhận.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kèm. Trả lại cho ông Sầm Văn Ch 01 chiếc xe máy, cháu Lô Thị H (anh Lô Văn H là người đại diện) 02 bình ắc quy.

Bị cáo H và Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000,đ. Bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 01/01/2021; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 01/01/2021; Biên bản khám xét ngày 06/01/2021; Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/01/2021, ngày 16/3/2021 và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/12/2020 tại Trường THCS xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Phan Văn H và Sầm Văn Ch đã trộm cắp 08 chiếc bình ắc quy xe máy, xe đạp điện trị giá 4.000.000,đ của cháu Nguyễn Thị Khánh H và Lô Thị H. Ngày 31/12/2020 tại xóm Đ, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Phan Văn H đã trộm cắp 05 bình ắc quy xe máy điện trị giá 2.500.000,đ của cháu Lương Văn A.

Tổng trị tài sản Phan Văn H trộm cắp là 6.500.000,đ, tổng trị giá tài sản Sầm Văn Ch trộm cắp là 4.000.000,đ.

Hành vi trên của Phan Văn H và Sầm Văn Ch đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo Phan Văn H và Sầm Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo Phan Văn H và Sầm Văn Ch mới chấp hành xong hình phạt tù cùng về nhóm tội xâm phạm sở hữu, sau khi mãn hạn tù, các bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm trọng xứng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn H phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sầm Văn Ch không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với Phan Văn H: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú; Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với Sầm Văn Ch: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

04 bình ắc quy xe máy điện đã trả lại cho cháu Nguyễn Thị Khánh H, có chị Nguyễn Thị Th là người đại diện. Nay cháu H, chị Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Lô Thị H, có anh Lô Văn H là người đại diện không yêu cầu các bị cáo phải trả lại 04 bình ắc quy xe đạp điện và không yêu cầu bồi

thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Lương Văn A, có chị Lô Thị D là người đại diện yêu cầu bị cáo H phải bồi thường trị giá 05 chiếc bình ắc quy xe máy điện 2.500.000,đ. Bà Trần Thị M yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 600.000,đ. Tại phiên tòa, bị cáo H nhất trí bồi thường số tiền 2.500.000,đ như yêu cầu của cháu A, chị D và các bị cáo H, Ch nhất trí hoàn trả cho bà M số tiền 600.000,đ. Xét thấy thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ vào Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo H và cháu A, chị D. Công nhận sự thỏa thuận hoàn trả giữa các bị cáo H, Ch và bà M.

[5] Đối với bà Trần Thị M và chị Chu Thị Y là những người đã mua lại những bình ắc quy của các bị cáo nhưng chị M, chị Y không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, do đó không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản giá trị. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Chiếc xe máy biển kiểm soát 37X6 - 3095, thuộc sở hữu của ông Sầm Văn Ch (bố bị cáo Ch), ông Ch không biết bị cáo Ch sử dụng xe máy máy để trộm cắp tài sản, do đó cần trả lại chiếc xe máy cho ông Ch.

Chiếc kèm là công cụ phạm tội, 02 chiếc bình ắc chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nay không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H, Sầm Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H **02** (hai) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/01/2021.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sầm Văn Ch **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/01/2021.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phan Văn H và cháu Lương Văn A (chị Lô Thị D là người đại diện). Bị cáo Phan Văn H chịu trách nhiệm bồi thường cho cháu Lương Văn A, có chị Lô Thị D là người đại diện số tiền 2.500.000,đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phan Văn H, Sầm Văn Ch và bà Trần Thị M. Bị cáo Phan Văn H, Sầm Văn Ch chịu trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị M số tiền 600.000,đ, kỹ phần của mỗi bị cáo là 300.000,đ (tại phiên tòa bị cáo Ch đã giao trả số tiền 300.000,đ cho bà M).

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kèm, 02 bình ắc quy xe đạp điện; Trả lại cho ông Sầm Văn Ch 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 37X6 – 3095.

(Chi tiết các loại tài sản trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Phan Văn H và Sầm Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phan Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, 01 người bị hại, 01 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt 02 người bị hại, 02 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Nhà trường.

Các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Bốn Hoàng Thị Đào

Trương Thị Thu Hà

